

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HC - ST
Ngày: 27/8/2019
*“V/v: Khiếu kiện Quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồ Cảnh
Ông Nguyễn Văn Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần
Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hành chính thụ lý số 27/2019/TLST - HC ngày 25 tháng 02 năm 2019 về việc “Yêu cầu hủy Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXX - ST ngày 09 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự;

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1960. Địa chỉ: Xóm 3, xã NS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An; vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của bà Th: Ông Nguyễn Lê B, sinh năm 1956

Địa chỉ: Xóm 3, xã NS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An (Theo giấy ủy quyền ngày 18/6/2018); vắng mặt

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Địa chỉ: Thị trấn ĐL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn H: Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ĐL (Theo giấy ủy quyền số 387/GUQ ngày 22/3/2019); vắng mặt

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã NS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ - Chủ tịch; vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Lê B, sinh năm 1956

Địa chỉ: Xóm 3, xã NS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An; vắng mặt

+ Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Xóm 3, xã NS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An; vắng mặt

+ Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1978

Địa chỉ: Xóm 3, xã NS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An; vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của bà Th: Ông Nguyễn Văn M (Theo văn bản ủy quyền ngày 18/5/2019)

Địa chỉ: Xóm 3, xã NS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08 tháng 10 năm 2018, bà Nguyễn Thị Th có đơn khởi kiện vụ án Hành chính và ngày 09/5/2019 có đơn khởi kiện bổ sung với nội dung yêu cầu Hủy Quyết định số 2375/QĐ - UBND ngày 03/10/2018 của Chủ tịch ủy ban nhân huyện ĐL, tỉnh Nghệ An (gọi tắt Quyết định 2375/QĐ - UBND) và yêu cầu hủy Quyết định số 200/QĐ - UBND ngày 12/10/2017 của Chủ tịch UBND xã NS về việc giải quyết nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Th, xóm 3, xã NS, huyện ĐL.(gọi tắt quyết định 200/QĐ - UBND)

Lý do khởi kiện: Bà Th và người đại diện theo ủy quyền của bà Th cho rằng: Trước đây bố mẹ bà là ông Nguyễn Đình Đua có cho vợ chồng bà một mảnh đất cạnh mé rú đền nằm cạnh đất nhà ông Điều và ông Đường. Gia đình bà đã sử dụng thửa đất này để khai thác và trồng chè. Đến năm 1998 khi nhà nước thực hiện việc đo vẽ bản đồ đất lâm nghiệp thì đã thể hiện người trực tiếp sử dụng thửa đất này là bà Nguyễn Thị Th. Đến năm 2006 thì ông Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Văn M đã chiếm dụng trái phép thửa đất của bà tại thửa 151 bản đồ Lâm nghiệp năm 1998 tại xã NS, huyện ĐL. Việc làm của ông T và anh M đã ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của gia đình bà. Năm 2017 bà Th đã làm đơn yêu cầu UBND xã NS giải quyết tranh chấp đất đai. Ngày 09/8/2017 bà Th trực tiếp lên UBND xã NS để yêu cầu được nhận sổ đỏ tại thửa 151 nhưng cán bộ xã trả lời không có sổ đỏ, trong khi đó các hộ trong khu vực được đo vẽ năm 1998 đều đã được cấp sổ. Bà Th đã làm đơn khiếu nại yêu cầu UBND xã NS làm rõ về hành vi làm thất lạc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà.

Ngày 12/10/2017 Chủ tịch UBND xã NS ban hành quyết định số 200/QĐ-UBND. Sau khi nhận được quyết định số 200/QĐ - UBND, bà Th không đồng ý nên

đã tiếp tục làm đơn khiếu nại lần hai yêu cầu UBND huyện ĐL làm rõ yêu cầu của bà.

Ngày 03/10/2018, Chủ tịch UBND huyện ĐL ban hành quyết định số 2375/QĐ - UBND về việc giải quyết khiếu nại lần 2 đối với bà Nguyễn Thị Th. Tuy nhiên Quyết định số 2375/QĐ – UBND cho rằng khiếu nại của bà Th là khiếu nại sai và quyết định công nhận bảo lưu nội dung quyết định số 200/QĐ - UBND của UBND xã NS. Như vậy bà Th cho rằng quyết định số 200/QĐ - UBND và quyết định số 2375/QĐ - UBND đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của gia đình bà vì các lý do:

Thứ nhất: Quyết định số 2375/QĐ - UBND căn cứ vào kết quả kiểm tra hồ sơ lưu trữ tại UBND xã NS là sổ mục kê đất lâm nghiệp và sổ địa chính đất lâm nghiệp do xã NS tự lập và quản lý thể hiện chủ sử dụng thửa đất 151 là ông Nguyễn Văn T nhưng đồng thời kiểm tra cả bản đồ đất lâm nghiệp của xã NS tờ số 8 ghi cả tên T và Th nhưng lại không giải thích được vì sao lại có hai tên. Tại sổ địa chính và sổ mục kê có hai nét chữ khác nhau tại phần của ông Nguyễn Văn T nhưng quyết định giải quyết khiếu nại lại không nói rõ lý do này.

Thứ hai: Quyết định số 2375/QĐ - UBND viện dẫn hai tài liệu là đơn xin cấp đất lâm nghiệp đề ngày 01/12/1997 của ông Nguyễn Văn T và Biên bản giao nhận đất lâm nghiệp của ông Nguyễn Văn T nhưng quá trình giải quyết khiếu nại bà Th lại không được UBND huyện ĐL cung cấp hai tài liệu này.

Thứ ba: Về nguồn gốc thửa đất 151 mà Quyết định 2375/QĐ - UBND đưa ra có sự chênh lệch, căn cứ Báo cáo của UBND xã NS cho rằng từ năm 1998 gia đình bà Th không còn sử dụng thửa đất nêu trên, mà do gia đình ông T sản xuất từ năm 1989 đến nay, nhưng UBND xã NS lại không đưa ra được bất kỳ chứng cứ nào để chứng minh, còn UBND huyện ĐL dựa trên trả lời của UBND xã NS và bảo lưu ý kiến của UBND xã NS là hoàn toàn sai trái.

Thứ tư: Quyết định số 2375/QĐ - UBND cho rằng việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa 151 đã cấp cho ông T theo sổ mục kê, đơn xin nhận đất lâm nghiệp và biên bản giao nhận đất lâm nghiệp đều thể hiện rõ 02 thửa đất đều đã được cấp cho hộ ông Nguyễn Văn T nhưng gia đình bà Th lại chưa nhận được bất kỳ tài liệu nào.

Từ những căn cứ nêu trên bà Th cho rằng Chủ tịch UBND huyện ĐL ban hành quyết định 2375/QĐ - UBND là hoàn toàn không có căn cứ vi phạm pháp luật đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi ích của gia đình bà.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ĐL trình bày: Nguồn gốc thửa đất 151 tờ bản đồ số 08, đo đạc năm 1998, trước năm 1979 thửa đất này được bố mẹ bà Nguyễn Thị Th sử dụng để sản xuất chè, đến năm 1979 thì bố mẹ bà Th không còn sử dụng thửa đất này nữa. Năm 1989 ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị

Thành sử dụng để trồng sắn, đến năm 1992 thì gia đình ông T sử dụng trồng cây lâm nghiệp. Năm 1995 xã có chủ trương phủ xanh đất trống đồi núi trọc, gia đình ông T nhận cây ươm giống để trồng đồng loạt trên thửa đất này. Từ năm 1989 đến năm 2016 gia đình ông T sử dụng ổn định trồng cây liên tục và làm nhà ở cho con là Nguyễn Văn M nhưng gia đình bà Nguyễn Thị Th không có ý kiến gì. Đến năm 2017 bà Th mới làm đơn khiếu nại gửi UBND xã NS yêu cầu giải quyết.

Căn cứ hồ sơ địa chính lưu trữ tại UBND xã NS và văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện ĐL thể hiện: Thửa 151 tờ bản đồ số 08 diện tích 3.600m², bản đồ đo đạc lâm nghiệp năm 1998 tại xóm 3, xã NS, huyện ĐL cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 10.500m² (diện tích này gộp thửa 93 và thửa 151) cho hộ ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thành ngày 22/8/1998.

Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Th không được UBND huyện ĐL cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa số 151, tờ bản đồ 08 đo đạc đất lâm nghiệp năm 1998, diện tích 3.600m² nên không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cũng không có hồ sơ lưu trữ. Thực tế hộ bà Nguyễn Thị Th chưa bao giờ nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất 151 tờ bản đồ 08. Vì vậy việc bà Th khiếu nại UBND xã NS làm thất lạc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, làm sai lệch hồ sơ đất đai của gia đình bà là không có cơ sở.

Căn cứ vào hồ sơ lưu trữ qua các thời kỳ, kết quả kiểm tra hiện trạng sử dụng đất người bị kiện khẳng định: Quyết định số 2357/QĐ - UBND ngày 03/10/2018 của Chủ tịch UBND huyện ĐL, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Th là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật, nên không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chủ tịch UBND xã NS trình bày: Ngày 12/9/2017 bà Nguyễn Thị Th có gửi đơn khiếu nại với nội dung UBND xã NS làm thất lạc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp của gia đình bà. Quá trình điều tra xác minh thấy rằng: Tại sổ mục kê đất lâm nghiệp thể hiện: Tại trang 05 dòng 15 thửa số 93 diện tích 6900m² chủ sử dụng ông Nguyễn Văn T, tại trang 9 dòng 4 thửa số 151 diện tích 3600m² chủ sử dụng ông Nguyễn Văn T. Tại sổ địa chính đất lâm nghiệp thể hiện: Tại trang 104 chủ sử dụng đất là ông Nguyễn Văn T sử dụng hai thửa đất gồm thửa số 93 diện tích 6900m² và thửa số 151 diện tích 3600m², mục đích sử dụng đất lâm nghiệp, thời hạn sử dụng 50 năm, được cấp giấy chứng nhận số M 342705. Phần diện tích có sửa chữa là do sai sót trong quá trình lập hồ sơ của cán bộ địa chính trước đây để lại.

Trên bản đồ đất lâm nghiệp số 08 xã NS thể hiện: Tại vị trí thửa 151 có ghi tên chủ sử dụng đất là Th và T. Nội dung này được chỉnh lý khi thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân. Bản đồ bàn giao đã có nội dung này từ trước. Quá trình xác minh làm việc với ông Lê Tiến Nghĩa nguyên xóm trưởng xóm

3 năm 1998 ông Tiến cho biết, thời điểm đó bà Nguyễn Thị Th đã đi lấy chồng và không còn sản xuất trên thửa đất nêu trên nữa, nên không thực hiện việc kê khai. Sau khi thực hiện việc kê khai và được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho toàn xóm. Ông Nghĩa đã nhận 59 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về phát cho dân, nhưng không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ bà Nguyễn Thị Th. Như vậy bà Nguyễn Thị Th không có tên trong sổ mục kê đất lâm nghiệp. Không được cấp giấy chứng nhận đất lâm nghiệp nên không có tên trong sổ địa chính đất lâm nghiệp xã NS. Thửa số 151 diện tích 3600m² hiện nay ông Nguyễn Văn T sử dụng (hiện nay do Nguyễn Văn M là con trai ông T trực tiếp sản xuất sử dụng).

Bà Th cho rằng trên bản đồ đất lâm nghiệp thể hiện hai tên Th và T. Trên sổ mục kê được lập ghi thửa 151 chủ sử dụng Nguyễn Văn T do thời điểm kê khai quyền sử dụng đất bà Th không còn sản xuất trên thửa đất đó nữa. Thửa đất do gia đình ông Nguyễn Văn T sản xuất, sử dụng và gia đình ông T đã kê khai quyền sử dụng đất. Đến năm 1998 gia đình ông T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất nêu trên liên tục đến năm 2016 bà Th không có ý kiến gì.

Nội dung bà Th khiếu nại giấy chứng nhận của ông Nguyễn Văn T ghi thửa 93 nhưng diện tích lại của 02 thửa và không trùng khớp. Căn cứ sổ mục kê và sổ địa chính thửa số 93 tờ bản đồ 08 diện tích 10.500m², nhưng theo sổ mục kê đất nông nghiệp thì thửa 93 tờ bản đồ 08 diện tích 6.900m². Diện tích còn lại 3.600m² thể hiện thửa 151 tờ bản đồ 08 như trong sổ địa chính thể hiện. Việc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn T chỉ ghi thửa số 93 diện tích 10.500m² nhưng lại thể hiện diện tích cho hai thửa (thửa 93 diện tích 6.900m² thửa 151 diện tích 3.600m²) là do sai sót trong quá trình viết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thời điểm cấp giấy năm 1998 để lại. Trong sổ mục kê, sổ địa chính có hai nét chữ là do cán bộ địa chính, có thay đổi từng thời kỳ. Như vậy từ những cơ sở nêu trên UBND xã NS không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Phía người liên quan bà Nguyễn Thị Thành (vợ ông Nguyễn Văn T) và anh Nguyễn Văn M khai rằng: Thửa đất 151 tờ bản đồ 08 gia đình bà sử dụng sản xuất từ năm 1989 đến nay trên sổ sách địa chính đều có tên gia đình bà hơn nữa gia đình bà là người đã có đơn xin cấp đất từ năm 1998 và đã được giao đất sử dụng từ đó đến nay. Suốt cả quá trình sử dụng canh tác ổn định bà Th không có ý kiến gì, vì từ năm 1979 gia đình bà Th không còn sản xuất tại đây nữa, nên nhà nước đã giao và đo đạc cấp cho gia đình bà Thành sử dụng đất. Năm 2017 bà Th khiếu nại đã được UBND xã NS, UBND huyện ĐL giải quyết khiếu nại nhưng bà Th không đồng ý mà tiếp tục khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy quyết định số 2375/QĐ - UBND ngày 03/10/2018 Chủ tịch UBND huyện ĐL, gia đình chúng tôi đang sử dụng đất từ năm 1989 đến nay không khiếu nại nên yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An có ý kiến : Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán phụ trách giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án , tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ , đối thoại, tiếp cận công khai chứng cứ và thời hạn chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng . Người khởi kiện, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện và chấp hành quyền nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật. Sau khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự tham gia phiên tòa nhưng người khởi kiện, người bị kiện đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Do đó, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự, theo quy định tại Điều 157, Điều 158 Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Người khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An hủy Quyết định số 2357/QĐ - UBND ngày 03/10/2018, của Chủ tịch UBND huyện ĐL, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Th, xóm 3, xã NS, huyện ĐL (lần 2) và yêu cầu hủy Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 12/10/2017 của Chủ tịch UBND xã NS về việc giải quyết nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Th, xóm 3, xã NS, huyện ĐL(lần đầu). Các quyết định hành chính giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Th, xóm 3, xã NS, huyện ĐL lần đầu, lần hai các cấp chính quyền đã ban hành đều đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền, nội dung ban hành đã đảm bảo đúng quy định pháp luật, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử Bc đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các đương sự có tại hồ sơ, các quy định pháp luật hiện hành. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng : Quá trình giải quyết vụ án , Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ, mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, đối thoại và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng trình tự , thủ tục của Luật tố tụng Hành chính quy định. Tuy nhiên, Tòa án đã thông Bo mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, đối thoại nhiều lần các đương sự không chấp hành , người khởi kiện đã xem hồ sơ và đã gửi đơn đề nghị Tòa án không tổ chức đối thoại (BL111), Tòa án đã lập biên bản không đối thoại được (BL108). Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử, người khởi kiện, đề nghị xét xử vắng mặt và thay đổi thẩm phán chủ tọa phiên tòa nhưng nêu lý do không đúng và không có căn cứ, theo quy định tại Điều 45, Điều 46 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận thay đổi thẩm phán theo quy định Điều 49 Luật tố tụng hành chính. Các đương sự vắng mặt

Tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự, theo quy định tại Điều 157, Điều 158 Luật tổ tụng hành chính.

[2] Về đối tượng khởi kiện : Quyết định số 2375/QĐ - UBND ngày 03/10/2018 của Chủ tịch UBND huyện ĐL là quyết định hành chính do người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước ban hành về việc giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo khoản 1 Điều 30 Luật tổ tụng hành chính.

[3] Về thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Ngày 05/10/2018, bà Nguyễn Thị Th nhận được Quyết định số 2375/QĐ - UBND ngày 03/10/2018, của Chủ tịch UBND huyện ĐL về việc giải quyết khiếu nại lần 2, đến ngày 08/10/2018 bà Th có đơn khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An hủy Quyết định số 2375/QĐ - UBND ngày 03/10/2018 của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện ĐL là trong thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116; khoản 4 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính.

[4] Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 12/10/2017, của Chủ tịch UBND xã NS về việc giải quyết nội dung khiếu nại (lần đầu) là quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan, Hội đồng xét xử xem xét giải quyết, theo quy định khoản 1 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính.

[5] Xét tính hợp pháp của quyết định hành chính bị khởi kiện:

[5.1] Về thẩm quyền ban hành quyết định: Căn cứ luật tổ chức Hội đồng nhân dân và UBND ngày 26/11/2003, căn cứ Luật khiếu nại ngày 11/11/2011, thẩm quyền ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu là Chủ tịch UBND xã NS, giải quyết khiếu nại lần 2 thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện ĐL. Do đó, Chủ tịch UBND xã NS ban hành Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 12/10/2017 về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Th công dân xóm 3 xã NS (lần đầu) là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 17 Luật khiếu nại; Chủ tịch UBND huyện ĐL ban hành Quyết định số 2375/QĐ-UBND ngày 03/10/2018, về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Th (lần 2) là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 18 Luật khiếu nại.

[5.2] Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định:

- Đối với Quyết định số 200/QĐ - UBND: Sau khi nhận được đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Th, ngày 20/9/2017 Chủ tịch UBND xã NS ban hành quyết định số 185/QĐ - UBND về việc thành lập Tổ xác minh nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Th; trên cơ sở Báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại ngày 10/10/2017, Tổ xác minh đã tổ chức đối thoại và ngày 12/10/2017 UBND xã NS ban hành quyết định giải quyết khiếu nại là đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 27, 28, 29, 30, 31 Luật khiếu nại.

- Đối với Quyết định số 2375/QĐ- UBND: Sau khi nhận được đơn khiếu nại, của bà Nguyễn Thị Th, ngày 16/8/2018, Chủ tịch UBND huyện ĐL ban hành quyết định số

1260/QĐ-UBND về việc thành lập Đoàn xác minh nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Th; trên cơ sở Báo cáo kết quả kiểm tra, xác minh, ngày 02/10/2018 Đoàn xác minh đã tổ chức đối thoại và ngày 03/10/2018 Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện ĐL ban hành quyết định giải quyết khiếu nại đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 36, 37, 38, 39, 40 Luật khiếu nại.

[5.3] Về cơ sở pháp lý:

Về nguồn gốc và quá trình sử dụng thửa đất số 151, tờ bản đồ số 8, bản đồ đo đạc đất lâm nghiệp năm 1998, các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Thửa đất số 151, tờ bản đồ số 8, bản đồ đo đạc đất Lâm nghiệp năm 1998, trước đây bố mẹ bà Nguyễn Thị Th sử dụng. Từ năm 1989, gia đình ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Thành sử dụng để trồng sắn, trồng cây lâm nghiệp, năm 1995 nhà nước có chủ trương phủ xanh đất trống đồi núi trọc, gia đình ông T nhận cây ươm giống để trồng đồng loạt trên thửa đất này. Từ năm 1989 đến năm 2016 gia đình ông Nguyễn Văn T (con trai là ông Nguyễn Văn M) sử dụng ổn định liên tục để trồng cây, làm nhà ở. Trong khi đó vợ chồng bà Th chỉ thừa nhận từ năm 2006 ông bà không sử dụng như vậy có căn cứ gần 11 năm nay bà Nguyễn Thị Th không sử dụng thửa đất 151 tờ bản đồ 8.

Kiểm tra hồ sơ địa chính lưu tại UBND xã NS và Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện ĐL thể hiện:

- Tại sổ mục kê đất lâm nghiệp:

+ Trang số 05, dòng thứ 15, thửa số 93, tờ bản đồ số 8, diện tích 6.900m²: Chủ sử dụng đất là ông Nguyễn Văn T.

+ Trang số 09, dòng thứ 4, thửa số 151, tờ bản đồ số 8, diện tích 3.600m²: Chủ sử dụng đất là ông Nguyễn Văn T.

- Tại sổ địa chính đất lâm nghiệp: Trang số 104, chủ sử dụng đất là ông Nguyễn Văn T, sử dụng 2 thửa đất là thửa số 93, tờ bản đồ số 8, diện tích 6.900m² và thửa số 151, tờ bản đồ số 8, diện tích 3.600m², mục đích sử dụng đất lâm nghiệp, thời hạn 50 năm, đã được cấp giấy CNQSD đất số M342705.

- Bản đồ lâm nghiệp xã NS, tờ số 8: Tại vị trí thửa số 151 ghi tên chủ sử dụng đất là Th và T.

Ngoài các loại hồ sơ, tài liệu như hồ sơ lưu trữ tại UBND xã NS thì tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện ĐL có đơn xin nhận đất lâm nghiệp của ông Nguyễn Văn T đề ngày 01/12/1997 (có xác nhận của xóm trưởng Lê Tiến Nghĩa và Chủ tịch UBND xã Nguyễn Hồng Quý ký tên đóng dấu) (BL45) và Biên bản giao đất lâm nghiệp trên thực địa ngày 10/12/1997 (thành phần gồm có đại diện UBND xã gồm chủ tịch Nguyễn Hồng Quý, cán bộ địa chính Nguyễn Gia Sơn, cán bộ lâm nghiệp Nguyễn Văn Hòa; xóm trưởng Lê Tiến Nghĩa và chủ hộ Nguyễn Văn T.(BL46). Như vậy, qua kiểm tra hồ sơ địa chính, xác minh những người có nhiệm vụ quản lý đất tại địa phương và lời trình bày của bà Nguyễn Thị Th ở nội dung đơn khởi kiện thể hiện rõ từ trước đến nay bà Nguyễn Thị Th chưa bao giờ kê khai, làm đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không làm hồ sơ đăng ký quyền sử

dụng đất gửi UBND xã NS, cũng như UBND huyện ĐL và từ năm 2006 không sử dụng thửa đất 151 tờ bản đồ số 8. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Th không cung cấp được tài liệu thể hiện có việc kê khai, đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chỉ cho rằng mọi người trong xã NS được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp thì gia đình bà cũng phải được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không có căn cứ pháp luật. Do đó, bà Nguyễn Thị Th khiếu nại Ủy ban nhân dân xã NS làm thất lạc giấy CNQSD đất lâm nghiệp và làm sai lệch hồ sơ đất đai của gia đình bà là không có căn cứ.

Do trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 342705 Ủy ban nhân dân huyện ĐL cấp cho ông hộ ông Nguyễn Văn T được quyền sử dụng 1.050m² thửa đất 93 tờ bản đồ số 8 tại xã NS, nhưng không phù hợp hồ sơ địa chính, bản đồ đo đất năm 1998, nên Ủy ban nhân dân huyện ĐL giao cho Ủy ban nhân dân xã NS làm tờ trình ủy ban nhân dân huyện thu hồi hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Nguyễn Văn T, để làm hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho công dân là có căn cứ. Tuy nhiên xét thấy, ủy ban nhân dân xã NS giải quyết khiếu nại lần đầu là không đúng thẩm quyền, nhưng việc giải quyết khiếu nại đã đảm bảo đúng trình tự thủ tục và cơ sở pháp lý Chủ tịch ủy ban nhân dân xã NS ký quyết định, người khiếu nại không đồng ý đã được Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện ĐL giải quyết khiếu nại lần hai đúng quy định pháp luật. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th về việc hủy 2 quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên.

Như vậy, Quyết định số 200/QĐ - UBND ngày 12/10/2017 của UBND xã NS; Quyết định số 2375/QĐ- UBND ngày 03/10/2018 của Chủ tịch UBND huyện ĐL về việc giải quyết nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Th là đảm bảo khách quan có căn cứ pháp luật, do đó không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 30; Khoản 4 Điều 32; Điểm a Khoản 3 Điều 116; Khoản 1, điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

Căn cứ Điều 17, 18, 27, 28, 29, 31, 36, 37, 38, 39, 40 Luật khiếu nại; Điều 204 Luật đất đai năm 2013.

Căn cứ Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; điểm d khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

Xử: Bc yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2375/QĐ - UBND ngày 03/10/2018 của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện ĐL, tỉnh Nghệ An và Quyết định số 200/QĐ - UBND ngày 12/10/2017 của Chủ tịch

UBND xã NS, huyện ĐL về việc giải quyết nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Th, xóm 3, xã NS, huyện ĐL.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm, được trừ vào số tiền dự phí án phí đã nộp tại chi cục thi hành án tỉnh Nghệ An, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000980 ngày ngày 11/01/2019.

Người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thi